FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	33,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.2%	-2.6%	7.9%

DT thuần

2024

1,817 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 257
▲ 16.4%

LN gộp

2024

312 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 46.0
▲ 17.4%

LN thuần

2024

204 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 47.0
▲ 29.8%

LN sau thuế

2024

176 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 53.0
▲ 43.3%

ROE

2024

27.4%

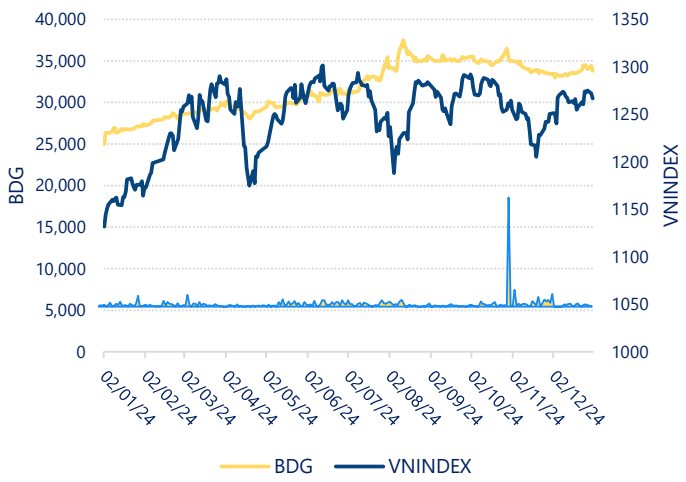
+/- YoY
▲ 4.4%

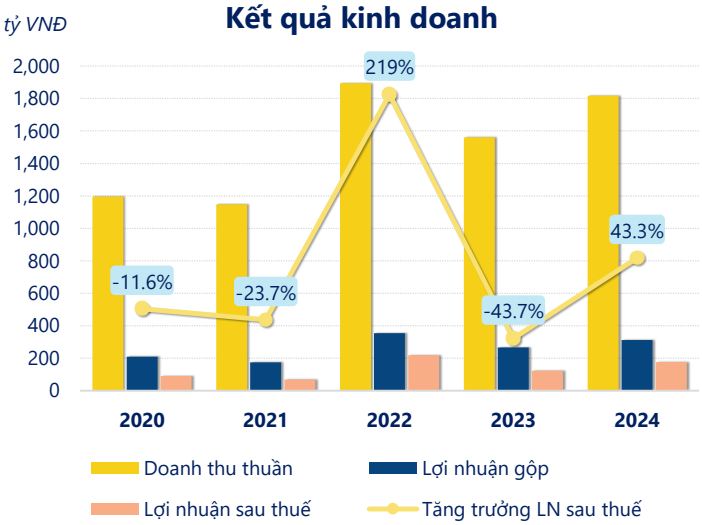
ROA

2024

15.3%

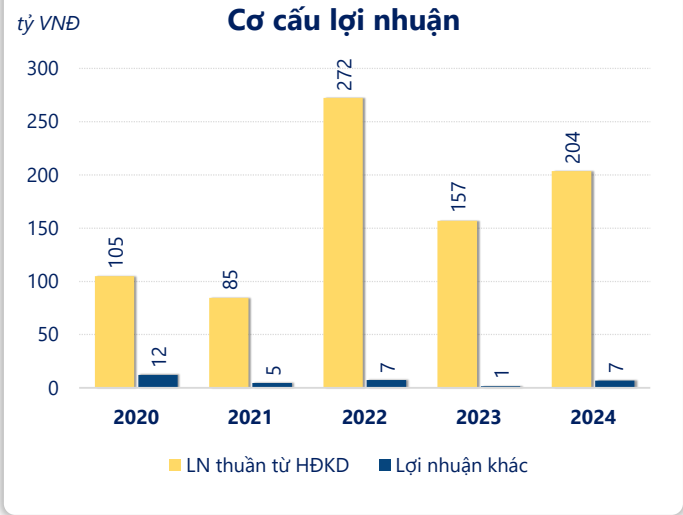
+/- YoY
▲ 3.6%

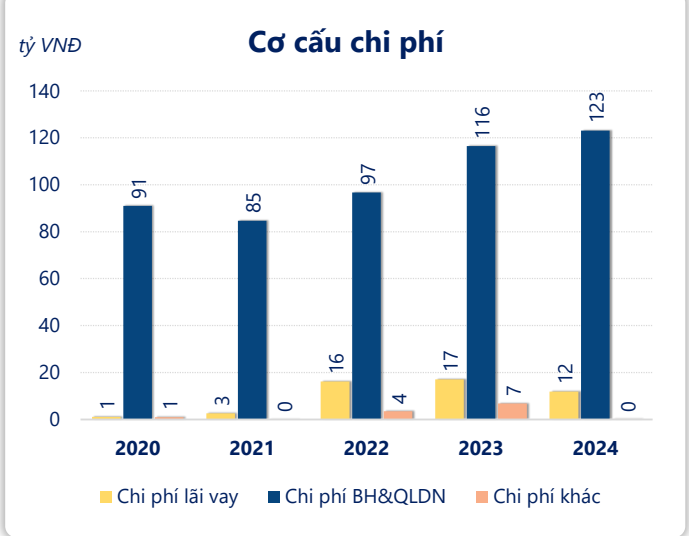




Năm **2024**, **BDG** ghi nhận doanh thu thuần **1,817** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **175.6** tỷ đồng, lần lượt **tăng 16.4%** và **tăng 43.3%** so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **27.4%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

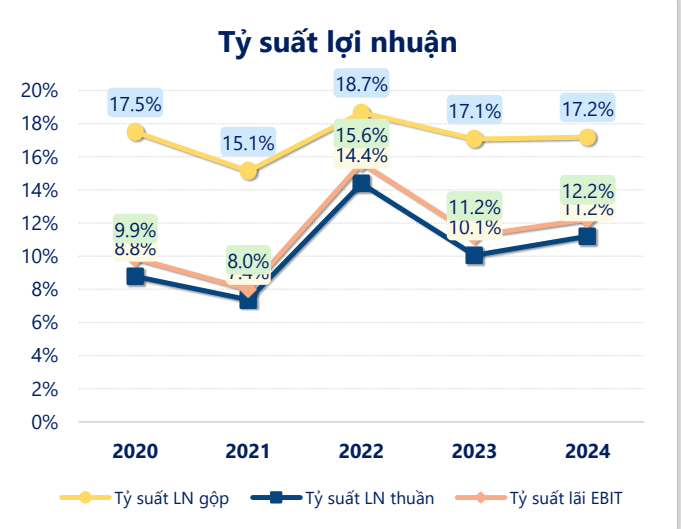


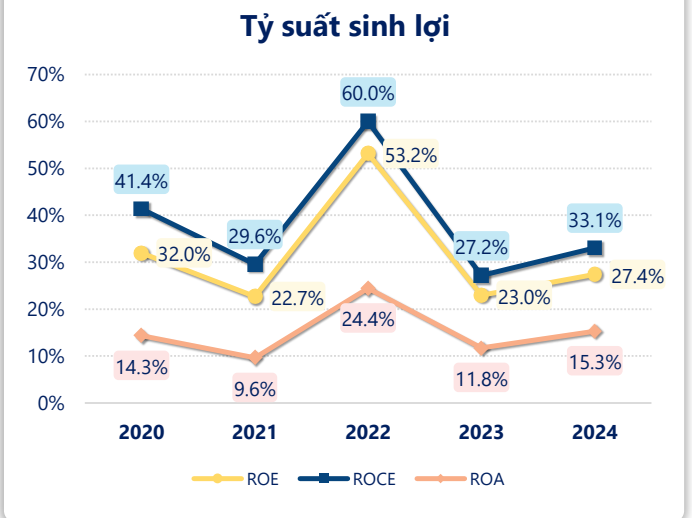


Năm **2024**, **BDG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **203.7** tỷ đồng, **tăng lên 46.70** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (164.5 tỷ đồng) là 39.16 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

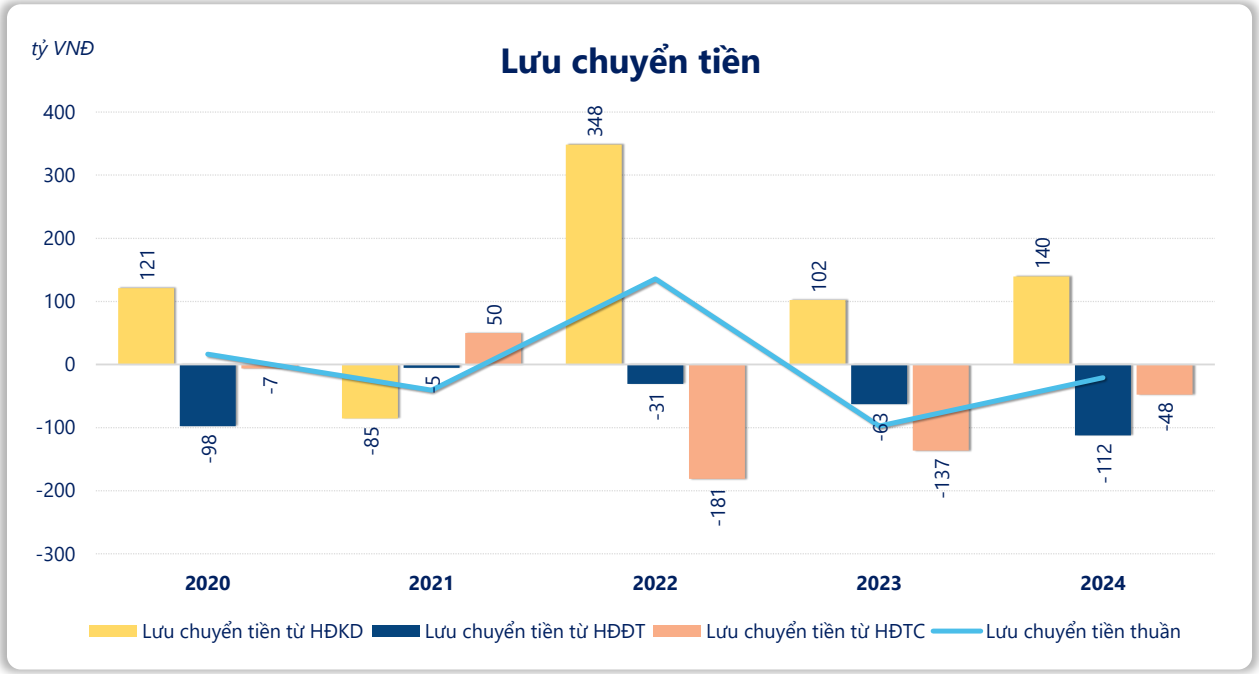
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **11.85** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **123.1** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.22** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của BDG năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **27.4%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**1,196**	**1,148**	**1,894**	**1,560**	**1,817**
Giá vốn hàng bán	987	974	1,540	1,294	1,504
Lợi nhuận gộp	**209**	**174**	**354**	**266**	**312**
Doanh thu HĐTC	17.2	13.0	68.0	43.3	55.5
Chi phí TC	7.89	5.96	52.5	36.0	41.1
Chi phí lãi vay	**1.09**	**2.62**	**16.1**	**17.1**	**11.8**
LN trong công ty LKLD	-22.5	-11.5	0.00	0	0
Chi phí bán hàng	21.2	25.0	28.8	19.8	17.2
Chi phí QLDN	69.8	59.6	67.9	96.6	106
LN thuần từ HĐKD	**105**	**84.6**	**272**	**157**	**204**
Lợi nhuận khác	12.1	4.58	7.36	1.48	6.65
LN trước thuế	**117**	**89.2**	**280**	**158**	**210**
Lợi nhuận sau thuế	**89.3**	**68.2**	**218**	**123**	**176**
LNST của CĐ cty mẹ	**89.3**	**68.2**	**226**	**123**	**164**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BDG bằng **-20.82** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-97.60 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **139.5** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-112.4** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-47.97** tỷ đồng.